

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 17/2023/DS-GĐT

Ngày 18-7-2023

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất
và đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Minh Thủy - Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Minh;
Ông Ngô Tiến Hùng;
Ông Nguyễn Văn Dũng;
Ông Trần Hồng Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: Ông Vương Văn Bép - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và đòi tài sản*” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Phạm Kim H, sinh năm 1984; cư trú tại: Ấp Mỹ P, xã Nhơn M, huyện Kế S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Tấn Đ, sinh năm 1971; cư trú tại: Ấp Phước A, xã Phước T, huyện Củ C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1960;
2. Bà Lý Thị C, sinh năm 1965;

Cùng cư trú tại: Số 10/120, Khu phố 5, thị trấn Trà O, huyện Trà O, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Tấn T1, sinh năm 1932;

2. Bà Phạm Kim L, sinh năm 1940;

Cùng cư trú tại: Khu 10A, thị trấn Trà O, huyện Trà O, tỉnh Vĩnh Long;

Người đại diện theo ủy quyền của ông T1 và bà L: Ông Đỗ Tấn Đ, sinh năm 1971; cư trú tại: Ấp Phước A, xã Phước T, huyện Củ C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Anh Nguyễn Hoàng T2, sinh năm 1994; cư trú tại: Khu phố 10/120, thị trấn Trà O, huyện Trà O, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của anh T2: Bà Lý Thị C (bị đơn trong vụ án - văn bản ủy quyền ngày 09/01/2013).

4. Ông Đặng Đình T3, sinh năm 1969; cư trú tại: Ấp Mỹ T, xã Thiện M, huyện Trà O, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T3: Bà Lý Thị C (bị đơn trong vụ án - văn bản ủy quyền ngày 29/9/2014).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/8/2012, đơn khởi kiện bổ sung ngày 29/8/2012 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Nguyễn Phạm Kim H do anh Đỗ Tấn Đ là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 09/6/2012, Bà H nhận chuyển nhượng của ông Huỳnh Tấn T1 phần đất trồng cây lâu năm diện tích 2.055,1m² gắn liền với căn nhà cấp 4 tại thửa đất số 257, tờ bản đồ số 18 tại thị trấn Trà O, huyện Trà O, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 16/6/2012, Bà H được Ủy ban nhân dân huyện Trà O cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất nêu trên.

Khi nhận chuyển nhượng đất từ ông T1, Bà H biết trên đất có căn nhà cấp 4 và căn nhà tiền chế của ông Nguyễn Hoàng T, bà Lý Thị C. Bà H yêu cầu ông T, bà C di dời nhà và tài sản trên đất để trả lại đất cho bà.

Bị đơn là ông Nguyễn Hoàng T và bà Lý Thị C trình bày:

Nguồn gốc diện tích đất tranh chấp là do bà ngoại của ông T là cụ Nguyễn Thị A để lại. Khi lập gia đình, ông, bà được cụ A cho ở riêng trên phần đất tranh chấp từ năm 1990 đến nay. Ông đã xây hai căn nhà cấp 4, một căn nhà tiền chế. Năm 2008, ông T bán cho ông Đặng Đình T3 một căn nhà (hiện ông T đang thuê lại của ông T3).

Ông, bà không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu công nhận diện tích đất 522,9m² nhà và cây trồng trên đất là của ông, bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Tấn T1, bà Phạm Kim L trình bày:

Ông, bà đồng ý với lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn. Trước khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà H, ông, bà có cho ông T, bà C ở nhờ. Sau khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất, ông, bà có đưa cho ông T, bà C 50.000.000 đồng và yêu cầu ông T, bà C di dời nhà, trả lại mặt bằng cho bà H. ông T, bà C đã nhận tiền và xin ở lại đến khi bà H tiến hành xây dựng thì sẽ trả đất nhưng sau đó không thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng T2, ông Đặng Đình T3 do bà Lý Thị C là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giữ nguyên yêu cầu công nhận diện tích đất 522,9m² thuộc thửa 257-1 và toàn bộ nhà, vật kiến trúc, cây trồng trên đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng của vợ chồng Bà C.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2019/DS-ST ngày 24/4/2019, Tòa án nhân dân huyện Trà O, tỉnh Vĩnh Long quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Phạm Kim H về việc yêu cầu các bị đơn ông Nguyễn Hoàng T và bà Lý Thị C cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng T2 trả lại phần đất thuộc thửa 257-1 diện tích 522,9m².

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn Hoàng T và bà Lý Thị C về phần yêu cầu công nhận diện tích đất 522,9m² thuộc thửa 257-1.

Buộc ông Nguyễn Hoàng T, bà Lý Thị C, anh Nguyễn Hoàng T2 phải giao căn nhà cấp 4 nền gạch men, nhà vệ sinh và vật kiến trúc trị giá 90.069.170 đồng, cây trồng gồm 01 cây vú sữa 40 năm tuổi, bưởi 03 cây, nhãn 02 cây 20 năm tuổi, mận 01 cây trên 10 năm tuổi, 02 cây khế, trị giá cây trồng 2.045.000 đồng gắn liền trên thửa đất 257-1 diện tích 522,9m² cho bà Nguyễn Phạm Kim H quản lý và sử dụng. Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 30/01/2013 và Biên bản ngày 06/3/2015.

Thời gian lưu cư: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Phạm Kim H cho bị đơn Nguyễn Hoàng T, bà Lý Thị C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng T2 được thời gian lưu cư 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Hết thời gian này bị đơn ông Nguyễn Hoàng T, bà Lý Thị C và anh Nguyễn Hoàng T2 phải di dời nhà để giao lại đất trả cho bà H.

Buộc ông T, bà C, anh T2 tháo dỡ, di dời căn nhà tiền chế làm chỗ sửa xe trị giá 2.312.352 đồng. Buộc ông T, bà C, anh T2 và ông T3 di dời toàn bộ các căn nhà tiền chế hiện làm quán bán nước trị giá 16.112.320 đồng trên phần đất

thửa 257-2 giao trả đất cho Bà H sử dụng. Giao cho Bà H sở hữu số cây trồng trên phần đất thửa 257-2, gồm 06 cây nhãn 20 năm tuổi, 04 cây sori 20 năm tuổi, 03 cây xoài 10 năm tuổi, 02 cây mít 15 năm tuổi, chuối 71 cây, vú sữa 01 cây 40 năm tuổi, 03 cây đu đủ, 01 cây ổi 10 năm tuổi, 03 cây mận 20 năm tuổi, 01 cây măng cầu 15 năm tuổi, tổng giá trị cây trồng là 5.699.000 đồng. Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 30/01/2013 và ngày 06/3/2015.

Các thửa đất và nhà tọa lạc thị trấn Trà O, huyện Trà O, tỉnh Vĩnh Long. Vị trí thửa đất, nhà, vật kiến trúc và cây trồng trên đất (có biên bản xem xét tại chỗ và trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 05/3/2013 của Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Trà O kèm theo).

Buộc ông Huỳnh Tấn T1 có trách nhiệm bồi thường cho ông T, bà C, anh T2 trị giá căn nhà cấp 4, nhà vệ sinh và số cây trồng trên đất thửa 257-1 và 257-2 tổng cộng 97.813.000 đồng (Chín mươi bảy triệu tám trăm mười ba nghìn đồng). Ông T1 đã đưa trước đây 50.000.000 đồng (Năm chục triệu đồng), còn lại 47.813.000 (Bốn mươi bảy triệu tám trăm mười ba nghìn đồng) buộc ông T1 trả tiếp cho bà C, ông T, anh T2.

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí; chi phí khảo sát, đo đạc, đánh giá; nghĩa vụ do chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/5/2019, bà C có đơn kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 179/2019/DS-PT ngày 21/10/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Lý Thị C.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 12/2019/DS-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trà O, tỉnh Vĩnh Long.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Phạm Kim H.

Buộc ông Nguyễn Hoàng T, bà Lý Thị C và anh Nguyễn Hoàng T2 hoàn trả giá trị quyền sử dụng đất tách thửa 257-1, diện tích 522,9m² cho bà Nguyễn Phạm Kim H số tiền 62.740.000.000 đồng.

Buộc ông Nguyễn Hoàng T, bà Lý Thị C, anh Nguyễn Hoàng T2 và ông Đặng Đình T2 di dời toàn bộ các căn nhà tiền chế hiện làm quán bán nước trên phần đất thửa 257-2 để giao trả cho bà Nguyễn Phạm Kim H phần đất thửa 257-2 và bà Nguyễn Phạm Kim H được sở hữu số cây trồng trên đất tại thửa số 257-2 gồm 06 cây nhãn 20 năm tuổi, 04 cây sori 20 năm tuổi, 03 cây xoài 10 năm tuổi, 02 cây mít 15 năm tuổi, chuối 71 cây, vú sữa 01 cây 40 năm tuổi, 03 cây đu đủ, 01 cây ổi 10 năm tuổi, 03 cây mận 20 năm tuổi, 01 cây măng cầu 15 năm tuổi tọa

lạc thị trấn Trà O, huyện Trà O, tỉnh Vĩnh Long (có biên bản xem xét tại chỗ và trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 05/3/2013 của Phòng Tài nguyên – Môi trường huyện Trà O kèm theo).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn Nguyễn Hoàng T và Lý Thị C.

Công nhận cho ông Nguyễn Hoàng T và bà Lý Thị C và anh Nguyễn Hoàng T2 tiếp tục sử dụng phần đất tách thửa 257-1 diện tích 522,9m² và nhà, tài sản khác, cây trồng có trên diện tích đất được công nhận tọa lạc tại thị trấn Trà O, huyện Trà O, tỉnh Vĩnh Long (có biên bản xem xét tại chỗ và trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 05/3/2013 của Phòng Tài nguyên – Môi trường huyện Trà O kèm theo).

Buộc bà Nguyễn Phạm Kim H bồi hoàn cho ông Nguyễn Hoàng T, bà Lý Thị C và anh Nguyễn Hoàng T2 tổng giá trị cây trồng trên phần đất thửa 257-2 số tiền 5.699.000 đồng.

Đối với số tiền ông Huỳnh Tấn T1 hỗ trợ bà Lý Thị C, ông Nguyễn Hoàng T2 số tiền 50.000.000 đồng di dời nhà trả lại mặt bằng cho bà Nguyễn Phạm Kim H, nếu có tranh chấp thì giải quyết bằng một vụ kiện khác.

Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về chi phí khảo sát, đo đạc, định giá; án phí và nghĩa vụ do chậm thi hành án.

Ngày 26/11/2020, bà Nguyễn Phạm Kim H có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị số 61/QĐKNGĐT-VKS-VP ngày 29/01/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm, hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 179/2019/DS-PT ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2019/DS-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trà O, tỉnh Vĩnh Long.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 159/2021/DS-GĐT ngày 13/5/2021, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận kháng nghị số 61/QĐKNGĐT-VKS-VP ngày 29/01/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 179/2019/DS-PT ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2019/DS-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trà O, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 22/4/2022, ông Nguyễn Hoàng T, bà Lý Thị C có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định giám đốc thẩm số 159/2021/DS-GĐT ngày 13/5/2021 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 01/6/2022 và ngày 30/8/2022, Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trà O, tỉnh Vĩnh Long có Công văn số 360/CCTHADS-KNTT và Công văn số 519/CCTHADS-KNTT kiến nghị đề nghị Tòa án nhân dân tối cao xem xét theo thủ tục tái thẩm đối với Quyết định giám đốc thẩm số 159/2021/DS-GĐT ngày 13/5/2021 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 14/2023/KN-DS ngày 04/5/2023, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã kháng nghị đối với Quyết định giám đốc thẩm số 159/2021/DS-GĐT ngày 13/5/2021 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm hủy Quyết định giám đốc thẩm số 159/2021/DS-GĐT ngày 13/5/2021 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 179/2019/DS-PT ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long và hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2019/DS-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trà O, tỉnh Vĩnh Long; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Trà O, tỉnh Vĩnh Long xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhất trí với Quyết định kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thửa đất số 257, tờ bản đồ số 18, diện tích 2.055,1m² tại thị trấn Trà O, tỉnh Vĩnh Long có nguồn gốc một phần của cụ Nguyễn Thị A (là mẹ của ông Huỳnh Tấn T1, bà ngoại của ông Nguyễn Hoàng T) để lại và một phần do ông Huỳnh Tấn T1 nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Thanh L1.

Từ năm 2006, qua bốn lần ông T1 kê khai đăng ký quyền sử dụng đất, hợp, tách thửa, ngày 05/7/2011 ông T1 được Ủy ban nhân dân huyện Trà O cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 09/6/2012, bà Nguyễn Phạm Kim H ký Hợp đồng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 257 nêu trên từ ông Thới, bà Phạm Kim L. Ngày 16/6/2012, bà H được Ủy ban nhân dân huyện Trà O cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trước khi ông T1 chuyển nhượng thửa đất số 257 cho bà H, bị đơn là ông T và bà C có xây dựng một căn nhà cấp 4 trên một phần thửa đất có diện tích 522,9m².

[2] Vợ chồng ông T, bà C cho rằng ông, bà được cụ A tặng cho thửa đất nêu trên nên ông T, bà C đã làm nhà và trồng cây trên đất, nhưng ông T, bà C không có chứng cứ chứng minh. Ông T1 cho rằng cụ A chỉ cho vợ chồng ông T ở nhờ. Khi ông T1 đăng ký, nhập, tách các thửa đất và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông T không có ý kiến gì. Khi ông T1 hỗ trợ gia đình ông T 50.000.000 đồng để di dời chỗ ở, trả lại đất cho ông T1 thì ông T đã nhận tiền và không có ý kiến gì nhưng cũng không di dời.

[3] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thửa đất số 257 thuộc quyền sử dụng của ông Thới đã chuyển nhượng hợp pháp cho bà H; từ đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn giao căn nhà cấp 4, các công trình phụ đi kèm theo trên diện tích 522,9m² đất và các loại cây trồng trên thửa đất số 257 cho bà H là có căn cứ. Tòa án cấp phúc thẩm xác định quyền sử dụng thửa đất số 257 của bà H, nhưng lại buộc ông T, bà C, anh T2 hoàn trả giá trị quyền sử dụng diện tích 522,9m² đất cho bà H là không đảm bảo quyền lợi của bà H.

[4] Sau khi Bản án dân sự phúc thẩm số 179/2019/DS-PT ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long có hiệu lực pháp luật, ông T, bà C đã làm thủ tục và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 257-1, diện tích 522,9m². Sau đó, ông T, bà C tiếp tục chuyển nhượng cho ông Đặng Đình T3, hiện tại ông T3 đang thế chấp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên V - Chi nhánh Vĩnh Long để vay số tiền 1.859.496.910 đồng.

[5] Tại Quyết định giám đốc thẩm số 159/2021/DS-GĐT ngày 13/5/2021, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 179/2019/DS-PT ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2019/DS-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trà O, tỉnh Vĩnh Long là có cơ sở; tuy nhiên, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét giải quyết hậu quả của việc thi hành án đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 179/2019/DS-PT ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long là không đúng quy định tại Điều 344 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Đặng Đình T3 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 337, khoản 3 Điều 343 và Điều 345 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 14/2023/KN-DS ngày 04/5/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Hủy Quyết định giám đốc thẩm số 159/2021/DS-GĐT ngày 13/5/2021 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 179/2019/DS-PT ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2019/DS-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trà O, tỉnh Vĩnh Long về vụ án dân sự “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và đòi tài sản*” giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Phạm Kim H với bị đơn là ông Nguyễn Hoàng T, bà Lý Thị C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Trà O, tỉnh Vĩnh Long xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Viện trưởng VKSNDTC;
- VKSNDTC (Vụ 9);
- TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND huyện Trà O, tỉnh Vĩnh Long (kèm hồ sơ vụ án);
- Chi cục THADS huyện Trà O, tỉnh Vĩnh Long;
- Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học TANDTC;
- Trung tâm tư liệu - Thư viện TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VP, Vụ GDKT II TANDTC (02 bản), TKTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Minh Thủy